

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1983/2024/TLST-DS, Ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuyết T, sinh năm: 1981

CCCD số: 010 181 000 597; Ngày cấp: 10/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Quê quán: Bạch Đằng, T, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số A, B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ cư trú: Số E, Đường số A, Khu T, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm: 1980;

Cccd số: 0791 8000 5573 Ngày cấp: 08/9/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Số A, Đường số F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị Tuyết T và bà Nguyễn Thị Anh T1 cùng thống nhất xác nhận bà Nguyễn Thị Anh T1 còn nợ bà Phạm Thị Tuyết T số tiền là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Bà Phạm Thị Tuyết T đồng ý cho bà Nguyễn Thị Anh T1 trả số tiền 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng) làm một lần, hạn chót phải trả dứt toàn bộ số tiền là cuối tháng 3/2025. Bà Nguyễn Thị Anh T1 có trách nhiệm chuyển trả số tiền nói trên vào Số tài khoản 0411 001 077 283, ngân hàng V, chủ tài khoản Phạm Thị Tuyết T.

Việc giao nhận tiền thực hiện trực tiếp dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Phạm Thị Tuyết T và bà Nguyễn Thị Anh T1 cùng xác nhận bà T1 vay tiền với tư cách cá nhân, bà Phạm Thị Tuyết T cho vay từ nguồn tiền riêng của mình do bà độc thân và bà T đồng ý để bà T1 tự chịu trách nhiệm cá nhân trả toàn bộ khoản tiền còn nợ cho bà T2.

Bà Phạm Thị Tuyết T và bà Nguyễn Thị Anh T1 cùng xác nhận bà Phạm Thị Tuyết T cho bà T1 mượn tiền không lấy lãi. Và bà T cũng không yêu cầu tòa án tính lãi.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Anh T1 phải chịu. Bà Phạm Thị Tuyết T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0044420 do Thi hành án dân sự Thành phố T lập ngày 21/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Đức;
- Dương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa